TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 59/2020/HS-PT
Ngày: 30-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Tân
Các Thẩm phán: Ông Phạm Trường Thọ
Ông Nguyễn Thành Đăng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Nguyệt - Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: ông Phạm Văn Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 69/2020/TLPT-HS, ngày 27 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo Trần Phú H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2020/HS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Phú H, sinh năm 1989 tại Vĩnh Long. Nơi cư trú: tổ 4, ấp Đ, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn A và bà Nguyễn Thị B (chết); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: ông Nguyễn Phước T – luật sư của Văn phòng Dương Văn H, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long, bào chữa chỉ định cho bị cáo Trần Phú H. Có mặt.

Đối với những người tham gia tố tụng khác Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 50 phút ngày 14/5/2018, sau khi phụ hồ ở thành phố Cần Thơ xong, bị cáo Trần Phú H điều khiển xe mô tô biển số 71H2-3650 chạy về nhà ở tổ 2, ấp Đ, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long. Trong lúc chạy xe thì có anh Trần Thanh C gọi điện thoại cho bị cáo H để đòi số tiền l.000.000đ mà bị cáo H nợ trước đây. Khi H điều khiển xe đi qua cổng Khu công nghiệp B thuộc tổ 2, ấp M, xã H, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long được khoảng 100m, thì bị cáo H thấy phía trước bên phải cùng chiều có em Phan Ngọc E, đang ngồi trên xe mô tô biển số 64HA-013.45, trên tay trái của em E có cầm 01 cái điện thoại di động hiệu Mobell Nova 14 màu Gold, nên bị cáo H nảy sinh ý định giật cái điện thoại của em E bán lấy tiền trả nợ cho anh C, lúc này bị cáo H dừng xe lại đậu phía sau cách xe của E khoảng 3m (chìa khóa còn gắn sẵn trên ổ khóa xe), rồi bị cáo H bước xuống xe đi bộ lại chỗ E đang ngồi nghe điện thoại, bị cáo H dùng tay trái giật lấy điện thoại của em E đang cầm trên tay, thì E dùng tay chụp lại nên bị cáo H liền giật mạnh thì lấy được cái điện thoại của E rồi chạy lại chỗ xe H đang đậu. Trong lúc bỏ chạy, bị cáo H làm rớt 01 cái điện thoại di động hiệu Nokia xuống lộ, em E vừa chạy theo bị cáo H vừa truy hô lên "Ăn cướp, ăn cướp", bị cáo H chạy đến chỗ chiếc xe của mình rồi nhảy lên xe mô tô 71H2-3650 nổ máy chạy ra cổng chính KCN B chạy về nhà, còn em E lượm cái điện thoại của H rồi đến trình báo cho Công an xã M biết, đến lập biên bản sự việc và tạm giữ điện thoại di động hiệu Nokia của bị cáo H.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 26 ngày 28/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã B: "*Điện thoại di động hiệu Mobell Nova 14 màu gold có giá trị 1.666.000đ*".

* Tại Bản án số 53/2018/HS-ST, ngày 25/12/2018 của Toà án nhân dân thị xã B tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Phú H phạm tội "Cướp giật tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 171, các điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Phú H 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

* Ngày 22/01/2019 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long có Quyết định kháng nghị số 02/QĐ-VKS-P7 với nội dung: đề nghị huỷ toàn bộ Bản án sơ thẩm số 53/2018/HS-ST, ngày 25/12/2018 của Toà án nhân dân thị xã B.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 24/2019/HS-PT ngày 04/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh long, tuyên hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2018/HS-ST, ngày 25/12/2018 của Toà án nhân dân thị xã B, tỉnh Vĩnh Long để điều tra lại làm rõ động cơ mục đích phạm tội và năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo Trần Phú H.

* Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 618/KL-VPYTW, ngày 04/11/2019 của Viện pháp y tâm thần Trung ương - Biên Hoà kết luận:

- Về y học: trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: đương sự bị rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn.

- Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi:

+ Tại thời điểm gây án: đương sự bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Hiện nay: đương sự đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2020/HS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Trần Phú H** phạm tội "Cướp giật tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 171, các điểm h, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Phú H 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/3/2020 bị cáo Trần Phú H có đơn kháng cáo với nội dung: xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo trình bày như sau:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: bị cáo Trần Phú H bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội cướp giật tài sản, theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo có nhược điểm về tâm thần, bị rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ đủ điều kiện hưởng án treo; do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm theo hướng cho bị cáo Trần Phú H được hưởng án treo; đồng thời, do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo trình bày: vào chiều ngày 14/5/2018 trên đường đi làm về anh C gọi điện thoại cho bị cáo đòi tiền nợ, khi đến khu công nghiệp B bị cáo thấy cô gái ngồi trên xe có cầm điện thoại, bị cáo đến giật điện thoại để bán trả nợ. Khi về đến nhà cha bị cáo kêu đưa điện thoại để trả và bị cáo đưa điện thoại cho cha đem ra Công an xã trả cho bị hại. Bị cáo đã biết tội, xin hưởng án treo để lao động làm thuê nuôi cha bị bệnh nặng.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: về tội danh và điều luật xét xử đối với bị cáo là có căn cứ nên Luật sư không tranh luận vấn đề này. Luật sư chỉ đưa ra các tình tiết giảm nhẹ, đặc biệt là tình tiết bị cáo bị nhược điểm về tâm thần, là lao động chính đang phải nuôi cha bị bệnh nặng. Bị cáo có đủ điều kiện hưởng án treo, nên thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo biết tội, cam kết không tái phạm; bị cáo xin hưởng án treo để ở nhà lao động nuôi cha bị bệnh nặng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Phú H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại cũng như những tài liệu, chứng cứ đã được thu thập thể hiện trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Trần Phú H phạm vào tội *"cướp giật tài sản"* theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật; đồng thời, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác như vậy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật. Do đó, đối với bị cáo cũng cần phải xử lý đúng mức, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, nhằm giáo dục riêng bị cáo trở thành công dân hữu ích và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Tại cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo, tài sản bị hại đã thu hồi được, tại thời điểm phạm tội bị cáo là người bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, nhưng chỉ áp dụng các điểm h, q, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Theo hồ sơ thể hiện tại các Bút lục số 28, 34, 38 bị cáo H khai: khi lấy được điện thoại về đến nhà gặp cha tôi là ông Trần Văn A nói: "Công an đang tìm kiếm mày kìa. Mày đưa cái điện thoại giật được đâu, để Tao đem trả cho người ta". Sau đó bị cáo đưa điện thoại vừa giật được cho cha bị cáo. Tại Bút lục số 63 ông Trần Văn A khai: "Công an mới cho Tao hay là Mày cướp giật điện thoại của người ta. Tôi kêu H đưa cái điện thoại cho tôi thì H lấy cái điện thoại trên giao tôi. Tôi kêu V – con tôi chở tôi đến Công an xã M giao nộp cái điện thoại trên". Sau đó, Cơ quan điều tra đã trao trả điện thoại này cho bị hại. Như vậy, bị cáo đã khắc phục

xong hậu quả về vật chất. Ngoài ra, trên đường đi làm về bị cáo giật điện thoại để bán lấy tiền trả nợ, nên bị cáo còn có tình tiết giảm nhẹ khác là nhất thời phạm tội.

Mặc dù, cấp sơ thẩm có nhận định tài sản của bị hại đã thu hồi trả lại chủ sở hữu, nhưng không áp dụng làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là thiếu sót, nên cấp phúc thẩm bổ sung tình tiết giảm nhẹ này.

Xét thấy bị cáo có quá trình nhân thân tốt thể hiện chưa có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng; xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin hưởng án treo.

[4] Xét lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát và của Luật sư về việc chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo và sửa án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Trần Phú H và sửa Bản án sơ thẩm số 10/2020/HS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 171, các điểm b, h, q, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Phú H 06 (sáu) tháng tù, về tội "Cướp giật tài sản", nhưng cho hưởng án treo với 01 (một) năm thử thách.

Thời hạn thử thách được tính từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 30/7/2020.

Giao bị cáo Trần Phú H cho Ủy ban nhân dân xã T, thị xã B để giám sát, giáo dục. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú sẽ thực hiện theo Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:
- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND +VKSND TXB: 02;
- CQTHADS TXB : 01;
- CQTHAHS TXB : 01;
- BC: 01;
- P HỒ SƠ-CAVL: 01
- STP: 01,
- UBND xã T: 01;
- TNV+P KTNV:02;
- Lưu: 04 .

.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thành Tân